



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
MÁY HUYẾT HỌC BC-700 SERIES

----000-----

I. KHỞI ĐỘNG MÁY.

Bật tất cả công tắc máy, rack, cpu.

Đăng nhập máy BC – 700 SERIES

Username là : Admin.

Password là : Admin.

II. ĐẦU NGÀY.

1. Kiểm tra hóa chất : Từ màn hình máy chọn **Reagent setup**.
2. Kiểm tra trạng thái online.
3. Chạy kiểm tra mẫu trắng.
4. Chạy QC.

III. CHẠY MẪU BỆNH.

1. CHẾ ĐỘ CHẠY ONLINE :

Chọn chế độ chạy mẫu: CD hoặc Prediluted hoặc CD+ESR

Trong màn hình máy huyết học chọn **Count** sau đó bỏ mẫu vào rack → để rack lên giá auto. Máy sẽ tự nhận có rack và kéo vào phân tích. Chú ý code của rack phải quay về phía trong , thứ tự từ 1 đến 10 chiều trái sang phải.

Lưu ý: nếu không đọc được code mẫu chọn trên phần mềm labx

chọn **Operations** sẽ hiện Inv09081_2-1 (“2” là số ID rack ,1 là vị trí mẫu trên rack) → sửa “Inv09081_2-1” thành ID của mẫu → nhập **Comfirm New Sample ID** để cập nhật ID

2. Chế độ chạy cấp cứu :

Trong màn hình **Count** → chọn tab **STAT** → nhập ID mẫu bệnh nhân → ok → nhấn nút tam giác trên máy

IV. XEM KẾT QUẢ CỬ

1. Xem trên phần mềm lapx:

Chọn **ALL** máy sẽ hiện tất cả kết quả trong ngày .


Để tìm bệnh nhân chọn **Advan** → chọn ID → chọn ngày chạy.

2. Xem trên máy :

Chọn tab **Table Review** nhấn **search** để tìm mẫu bệnh. Nhấn **COMM** để truyền lại kết quả qua máy tính.

V. BẢO DƯỠNG MÁY HÀNG NGÀY.

- Vào tab  → chọn **Service** → chọn **Maintenance** → chọn tab **cleaning** → chọn **Sameple probe cleaning** máy sẽ tự rửa

- Vào tab  → chọn **Service** → chọn **Maintenance** → chọn tab **Probe Cleanser Maint** → chọn **Sameple probe** → vị trí chạy cấp cứu sẽ mở ra chiếc 3ml nước rửa **Probe Cleanser** nhấn nút tam giác trên máy

- Dùng khăn sạch lau chùi vỏ máy và rack.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SF Khởi lập phương huỳnh quang Công nghệ cho phép đáng tin cậy đêm và sự khác biệt mẫu bất thường.

Sự khác biệt tế bào tinh vi và đáng tin cậy hơn

3D huỳnh quang phân tích Công nghệ cho phép phân biệt một cách đáng tin cậy của trẻ chưa trưởng thành và bất thường khác tế bào, như là như bạch cầu hạt chưa trưởng thành (IMG), hồng cầu lưới (RETS *) và phân đoạn tiểu cầu chưa trưởng thành (IPF)

Các phép đo đáng tin cậy hơn cho các mẫu có giá trị thấp

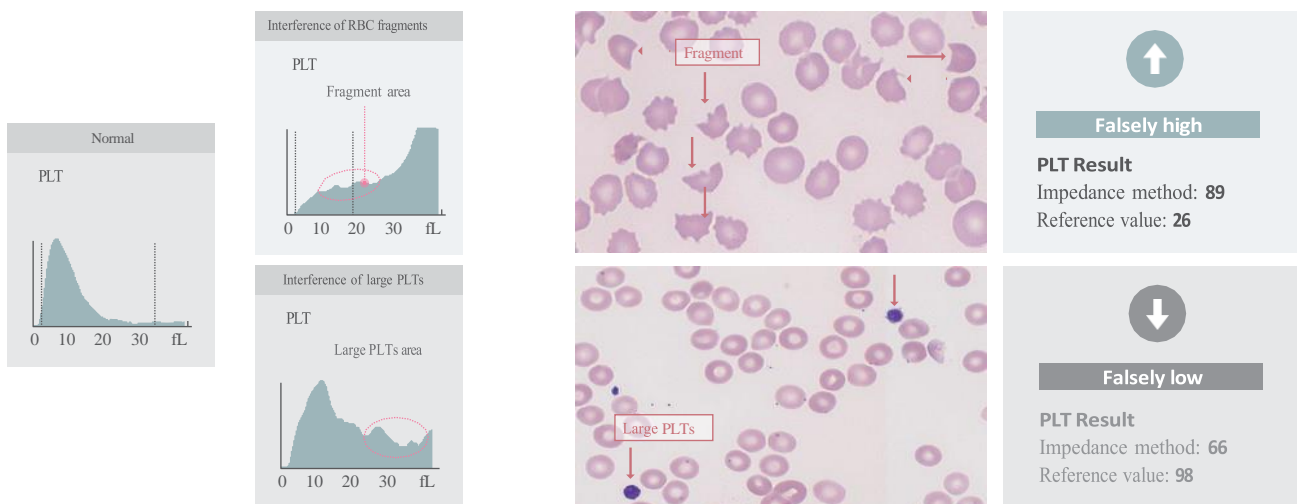
Các BC-700 & BC-720 3D huỳnh quang nền tảng phân tích được thiết kế với nhiều phép đếm WBC-3x và PLT-O 5x phân tích các chế độ đến giúp đảm bảo cao hơn độ tin cậy vì giá trị thấp WBC và PLT mẫu. Ngoài ra, PLT chức năng khử tổng hợp có thể giảm bớt sự chồng kênh xét lại công việc.

Thông báo cảnh báo toàn diện hơn về các bất thường

Các máy phân tích cung cấp một chi tiết danh sách của kết thúc 40 lời nhắc tin nhắn, kể cả WBC tin nhắn, Tin nhắn RBC và tin nhắn PLT. Điều này cho phép các kỹ thuật viên phòng thí nghiệm xác định nhanh chóng và trực quan mẫu và tiếp tục thêm nữa với các mẫu một cách kịp thời. Điều này sẽ giúp tránh bỏ lỡ chẩn đoán của máu dịch bệnh và báo cáo sai sự thật

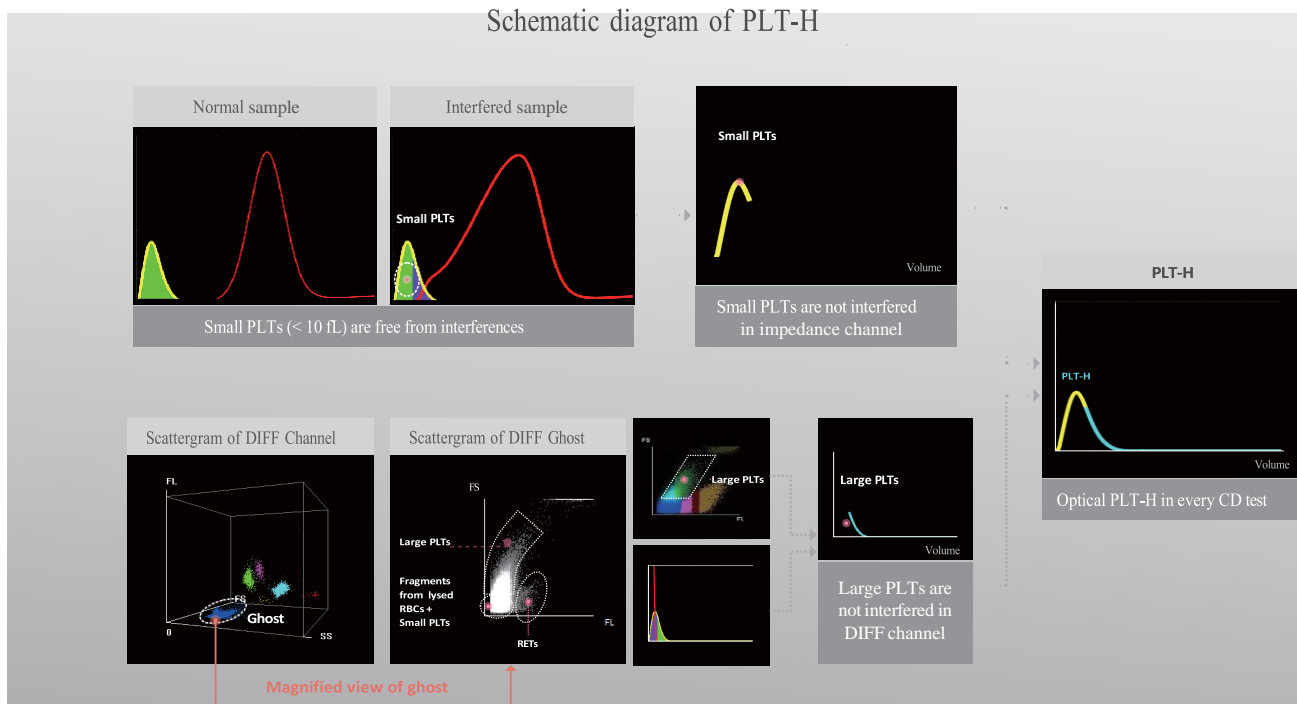
Hạn chế của đếm PLT truyền thống

Trong phương pháp trở kháng truyền thống, PLT có thể bị nhiễu có thể dẫn đến kết quả cao hoặc thấp giả (như thể hiện trong hình). Một khi báo cáo sai sót được tạo ra, nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá và ra quyết định của các bác sĩ lâm sàng. Các các kết quả báo cáo tại các lâm sàng quyết định cấp độ là có liên quan đến kiên nhẫn sự an toàn. Vì vậy, chính xác PLT các kết quả rất quan trọng trong lâm sàng luyện tập



PLT-H quang học trong mọi bài kiểm tra CD

Trong mục gỡ rối các bên trên vấn đề sai số Plt , chúng tôi đã phát triển một nhãn hiệu Mới tham số PLT- H. Nó kết hợp các PLT nhỏ từ phương pháp trở kháng thông thường và các PLT lớn từ phương pháp quang học. Dung dịch này có thể chống lại sự cản trở trong quá trình phát hiện PLT thông thường mà không cần thêm thuốc thử.





CD + ESR trong một lần kiểm tra cung cấp kết quả ESR đáng tin cậy và dễ dàng hơn

Dòng BC-700 tích hợp mô-đun ESR tự động trong máy phân tích huyết học. Nó cũng có thể tạo ra cả kết quả CBC & ESR trong một bài kiểm tra trong vòng 1,5 phút. Ngoài ra, nó tiết kiệm chi phí nếu không sẽ phải chịu cho việc mua, bảo trì, vật tư tiêu hao, và kho khoảng trống của một tách rời ESR máy phân tích. So với các truyền thông Westergren phương pháp này thực hiện tốt hơn về truy xuất nguồn gốc chất lượng, khả năng lặp lại, tốc độ, an toàn và mức độ tự động hóa.

Tự động tiết kiệm

Tuyệt quá tương quan với các Westergren phương pháp

Giống nhau QC và người hiệu chuẩn như trong các BC-6000 hàng loạt

Kiểm tra kết hợp giúp tránh các sự giao thoa của mất nước, đa hồng cầu cây lô hội và thiếu máu trên ESR các kết quả

Các tích hợp dụng cụ Là có khả năng cả hai CBC và ESR sự phát hiện

Nhận hưởng lên các khoảng trống của chỉ còn một máy phân tích

Báo cáo CBC + ESR các kết quả cùng nhau trong vòng 1,5 phút;

Các đo đặc các kết quả được bảo vệ khỏi ảnh hưởng của chủ quan các nhân tố;

Tự động hóa có thể làm giảm an toàn sinh học mỗi nguy hiểm điều đó có thể nếu không thì được giới thiệu qua một thủ công phương pháp.

Hiệu suất tuyệt vời, độ tin cậy cao và dễ sử dụng

Nguyên tắc

WBC (IMG/Neu/Mon/Lym/Eos/Bas), NRBC / RET *, PLT-H / PLT-O * / IPF: SF Cube ^ Công nghệ phân tích tế bào ^ S: Tiêu tan; F: Huỳnh quang; Khối lập phương: 3D phân tích

RBC, PLT : Tập trung Flow-DC Trờ kháng Phương pháp

HGB : Đo màu phương pháp

ESR : Trắc quang phương pháp

Số lượng thông số đo (máu toàn phần): 109 Số của có thể báo cáo thông số: 41

WBC Bas # Bas% Neu # Neu% Eos # Eos% Lym # Lym% Mon # Thứ hai% IMG # IMG% RET% * RET # * RHE
* IRF * LFR * MFR * HFR * RBC HGB MCV MCH MCHC RDW-CV RDW-SD HCT NRBC # NRBC% PLT PLT-I
PLT-H PLT-O * MPV PDW PCT P-LCR P-LCC IPF ESR

Con số của đo lường thông số (thân hình dịch): 18 Số của có thể báo cáo thông số: 7

WBC-BF TC-BF # MN # MN% PMN # PMN% RBC- BF

Mẫu vật âm lượng

CD (máu toàn phần): 23ul

CD + ESR (trộn máu): 160ul Predilute: 20ul

Lưu trữ Dữ liệu : Hướng lên đến 150.000 các kết quả kể cả số và thông tin đồ họa *

Thông lượng đo lường : đĩa CD 80t / giờ CDR 45t / giờ CD + ESR 40t / giờ

Chế độ Phân tích

Loại mẫu	Chế độ Phân tích
Máu toàn phần	CBC, CBC + DIFF, CBC + DIFF + RET * , CD + ESR, CDR + ESR * , CD / WBC-3X, CDR / PLT-5X * , và khác các chế độ
Máu pha loãng	CBC, CBC + DIFF, CDR * , và khác các chế độ
Dịch cơ thể	CBC + DIFF

Ngưỡng đo

Tham số	Phạm vi Tuyến tính	Độ chính xác	Mang theo
WBC	$0-500 \times 10^9 / L$	$\leq 2,5\%$ ($\geq 4,51 \times 10^9 / L$)	$\leq 1,0\%$
RBC	$0- 8,60 \times 10^{12} / L$	$\leq 1,5\%$ ($\geq 3,5 \times 10^{12} / L$)	$\leq 1,0\%$
HGB	$0- 260g / L$	$\leq 1,0\%$ (110- 180g / L)	$\leq 1,0\%$
HCT	$0- 75\%$	$\leq 1,5\%$ (30% - 50%)	$\leq 1,0\%$
PLT *	$0-5000 \times 10^9 / L$	$\leq 1,5$ (SD) ($\leq 20 \times 10^9 / L$) ^ $\leq 2,5\%$ ($\geq 100 \times 10^9 / L$) ^	$\leq 1,0\%$
RET *	$0- 0,8 \times 10^{12} / L$	$\leq 15\%$ (RBC $\geq 3,00 \times 10^{12} / L$ RET%: 1,00% ~ 4,00%)	$\leq 1,0\%$
ESR		$\leq 1,8$ (SD) (0 ~ 20mm / h)	$\leq 1,0\%$

^ Ghi chú: Áp dụng chỉ còn đến CDR / PLT-O 5x và CR / PLT-O 5x người mẫu

Kích thước : 500D x 325W x 450 giờ mm

Trọng lượng : $\leq 35Kg$

Điện áp : 100V-240V ~ ($\pm 10\%$)

Tần số : 50Hz / 60Hz ($\pm 1Hz$)

Công suất nguồn cấp : 300VA

Kết nối : LAN x 1, USB x 4 (Thông số kỹ thuật: DC 5V; 500mA; USB 2.0 x 3; USB 3.0 x 1)

Môi trường hoạt động bình thường

Nhiệt độ Môi trường xung quanh: $10^\circ C \sim 35^\circ C$

Liên quan đến độ ẩm: 30% ~ 85%

Áp suất Khí quyển: 70.0kPa ~ 106.0kPa ^

Người đại diện hợp pháp của cơ sở
(Ký tên, ghi họ tên đầy đủ, chức danh)
Xác nhận bằng dấu hoặc chữ ký